

Số: 125/BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội của tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn từ năm 2010 đến hết năm 2016

Thực hiện Công văn số 2277/BNV-TCPCP ngày 26/4/2017 của Bộ Nội vụ về việc lấy ý kiến hoàn thiện hồ sơ dự án Luật về hội; UBND tỉnh báo cáo về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ giai đoạn năm 2010 đến hết năm 2016 như sau:

1. Đánh giá khái quát về công tác quản lý nhà nước về hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua, kết quả đạt được, hạn chế khó khăn và kiến nghị, đề xuất:

a) Về tổ chức hội:

- Số lượng hội: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, tính đến ngày 31/12/2016 có tổng số 939 hội (có 64 hội cấp tỉnh, 197 hội cấp huyện và 678 cấp xã).

Trong đó: Số lượng hội được thành lập theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội có hiệu lực và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP: có tổng số 207 hội (có 12 hội cấp tỉnh, 77 hội cấp huyện và 118 hội cấp xã).

- Số hội viên: Trên địa bàn tỉnh hiện có 6.979.987 hội viên. Trong đó: cấp tỉnh có 475.957 hội viên, cấp huyện và xã có 6.504.030 hội viên.

- Số người làm việc chuyên trách tại các hội: 328 người.

Trong đó: Số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao là 141 biên chế (Cấp tỉnh là 85 biên chế, cấp huyện là 56 biên chế); số người làm việc tại các hội do hội tự hợp đồng là 35 người (Cấp tỉnh là 29 người và cấp huyện là 06 người).

b) Về hoạt động của hội:

Tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hội xây dựng căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được các tổ chức hội nghiêm túc thực hiện; hầu hết nhân sự trong Ban Chấp hành, Ban Quản lý các tổ chức hội đều là những người có uy tín, có tâm huyết và có khả năng quy tụ các hội viên tham gia các hoạt động hội; Ban chấp hành, Ban Quản lý các tổ chức hội không ngừng tuyên truyền, giáo dục, động viên, tập hợp đông đảo hội viên, giúp đỡ lẫn nhau, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của hội viên.

Tuy nhiên, kinh phí hoạt động và chế độ chính sách đối với những người làm công tác hội còn thấp, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức và thực hiện kế hoạch hoạt

động của hội, việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thực tế chỉ đủ để trả lương cho cán bộ chuyên trách, còn kinh phí để chi hoạt động là rất ít; cán bộ phụ trách công tác hội của các hội hầu hết đều kiêm nhiệm nhiều công việc, nên đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

c) Đánh giá khái quát về công tác quản lý nhà nước về hội:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc thành lập, tổ chức đại hội, chế độ, chính sách và báo cáo hoạt động hội theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; hướng dẫn các tổ chức hội quy trình thành lập, tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định hiện hành và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hội hoạt động

Triển khai thực hiện các văn bản quy định về hội, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành các văn bản quản lý riêng của tỉnh như:

Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND tỉnh về việc xác định hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện ngân sách của địa phương để xác định hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND tỉnh về việc mức phụ cấp cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký các hội; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của UBND tỉnh về việc ủy quyền để Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã.

Trong thời gian qua, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh đều hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hội và quy định pháp luật hiện hành. Hầu hết nhân sự trong Ban Chấp hành, Ban Quản lý các tổ chức hội đều là những người có uy tín, có tâm huyết và có khả năng quy tụ các hội viên tham gia các hoạt động hội. Do đó, các tổ chức hội ngày càng được củng cố, kiện toàn, tăng về số lượng cũng như chất lượng hoạt động; các hội đều tổ chức, hoạt động đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đúng theo tôn chỉ, mục đích, Điều lệ hội, không ngừng tuyên truyền, giáo dục, động viên, tập hợp đông đảo hội viên, giúp đỡ lẫn nhau, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của hội viên.

Về kinh phí hoạt động và chế độ chính sách đối với những người làm công tác hội còn thấp, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức và thực hiện kế hoạch hoạt động của hội như: việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thực tế chỉ đủ để trả lương cho cán bộ chuyên trách, còn kinh phí để chi hoạt động là rất ít; cán bộ phụ trách công tác hội của các hội hầu hết đều kiêm nhiệm nhiều công việc, nên đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Hiện nay, các tổ chức hội ngày càng thể hiện rõ vai trò tích cực trong các hoạt động xã hội: thực hiện chính sách xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, xóa đói giảm nghèo...; tham gia công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo lĩnh vực hoạt động của hội; tham gia hoạt động từ thiện nhân đạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội ...

d) Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, sự giám sát của các cơ quan, ban ngành và các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị, công tác quản lý hội đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nhìn chung các hội đã thành lập trên địa bàn tỉnh hoạt động có nề nếp và hiệu quả, luôn luôn là nhân tố tích cực trong việc thực hiện các hoạt động xã hội trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ cộng đồng, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm, nhiệt tình, có uy tín để tập hợp quần chúng tham gia hội. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền; các tổ chức hội đã phát huy vai trò của mình trong đời sống xã hội, luôn luôn chủ động nắm bắt tình hình, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và sự chỉ đạo của hội cấp trên. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của hội được nâng cao, hệ thống văn bản quy định về công tác hội cơ bản đã cụ thể, thống nhất, rõ ràng về trình tự, thủ tục; tạo điều kiện để các hội được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, một số tổ chức hội thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Những hoạt động của các hội mang lại hiệu quả cao như Tư vấn pháp Luật cho người nghèo, phụ nữ và trẻ em, người dân tộc thiểu số; việc tổ chức sinh hoạt cho người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, động viên tinh thần cho người cao tuổi để họ sống khỏe mạnh hơn; việc chăm sóc, khám chữa bệnh, hỗ trợ vật chất cho người nghèo, người già neo đơn, người khuyết tật, trẻ mồ côi cũng được thực hiện có hiệu quả; việc thăm hỏi, động viên các gia đình nạn nhân chất độc dacam/dioxin được thực hiện thường xuyên; công tác khuyến học cũng đạt hiệu quả cao, khuyến khích hỗ trợ cho việc học tập, nâng cao thành tích học tập, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương.

e) Thuận lợi, khó khăn của tỉnh trong việc quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội:

* *Thuận lợi*: Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, sự giám sát của các cơ quan, ban ngành và các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị, công tác quản lý hội đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các tổ chức hội ngày càng được củng cố, kiện toàn, tăng về số lượng cũng như chất lượng hoạt động; các tổ chức hội luôn phối hợp chặt chẽ với các hội cấp trên, các ngành và các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh xây dựng chương trình gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các hội đã tập trung vào một số hoạt động như: giúp nhau làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa, từ thiện, nhân đạo và các tổ chức hội đã tích cực tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội và được đánh giá cao.

Đối với các tổ chức hội có tính chất đặc thù theo quy định tại Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội. Sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh, đến nay hầu hết các tổ chức hội đặc thù đã được giao biên chế, cấp kinh phí và hưởng chế độ chính sách theo đúng quy định.

* *Khó khăn:* Hoạt động một số hội chưa nổi bật, chưa chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước để tham gia vào việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học-công nghệ, thể dục, thể thao ở địa phương; một số hội chưa thực hiện đúng Điều lệ như tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ không đúng theo quy định, có một số hội do không có kinh phí để tổ chức đại hội theo quy định dẫn đến thành lập hội xong vẫn chưa được tổ chức đại hội theo đúng các văn bản quy định của pháp luật về hội và một số hội tự giải tán không báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về hội biết hoặc không còn duy trì hoạt động; việc giải thể các tổ chức hội chưa đủ số lượng hội viên theo quy định, hoặc hội đã được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không mang lại hiệu quả cho sự phát triển của xã hội, cộng đồng chưa được triển khai chặt chẽ. Việc chấp hành báo cáo theo định kỳ của một số hội về hội cấp trên và cơ quan quản lý chưa đầy đủ và kịp thời, một số hội không báo cáo công tác hội hàng năm cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc báo cáo rất sơ sài, chưa đúng nội dung yêu cầu làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp chung. Đặc biệt, có một số tổ chức hội ở cấp xã vẫn làm đơn thư khiếu nại để được công nhận là hội có tính chất đặc thù; hoạt động của một số hội còn mang tính hình thức, chưa phản ánh được nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, chưa chú ý đến công tác tuyên truyền, giáo dục cho hội viên; nguồn tài chính và kinh phí hoạt động cũng rất hạn hẹp, phương tiện hoạt động của các cấp hội hết sức nghèo nàn và không có gì. Đây là một khó khăn rất lớn, hạn chế đến nhiều mặt hoạt động của các cấp hội.

f) Đề xuất, kiến nghị:

Đề các tổ chức hội ngày càng được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, tỉnh Đắk Lắk có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Đề nghị Trung ương sớm ban hành Luật về hội, các văn bản hướng dẫn và cơ chế quản lý, chính sách pháp luật phù hợp với từng lĩnh vực hội hoạt động.

- Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

- Đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể về hệ thống các tổ chức hội cấp Trung ương, địa phương được thành lập trước Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội để tỉnh có cơ sở xác định là hội có tính chất đặc thù.

2. Tổng số kinh phí nhà nước hỗ trợ cho các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh, gắn với nhiệm vụ được giao, giai đoạn từ 2010 đến hết 2016: **7 tỷ 326 triệu đồng.**

Trong đó:

- Năm 2016: 803 triệu đồng;
- Năm 2015: 1 tỷ 006 triệu đồng;
- Năm 2014: 665 triệu đồng;
- Năm 2013: 1 tỷ 321 triệu đồng;
- Năm 2012: 1 tỷ 986 triệu đồng;
- Năm 2011: 771 triệu đồng;
- Năm 2011: 774 triệu đồng.

* Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh, giai đoạn từ 2010 đến hết 2016: **122 tỷ 068 triệu đồng.**

Trong đó:

- Năm 2016: 22 tỷ 028 triệu đồng;
- Năm 2015: 21 tỷ 625 triệu đồng;
- Năm 2014: 18 tỷ 495 triệu đồng;
- Năm 2013: 17 tỷ 978 triệu đồng;
- Năm 2012: 17 tỷ 782 triệu đồng;
- Năm 2011: 11 tỷ 307 triệu đồng;
- Năm 2010: 12 tỷ 853 triệu đồng.

3. Tổng số kinh phí mà các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật, giai đoạn từ 2010 đến hết 2016: **10 tỷ 219 triệu đồng.**

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ giai đoạn năm 2010 đến hết năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cơ quan đại diện BNV tại Đà Nẵng (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
+ CVP, PCVP (Đ/c Nguyễn);
- Lưu VT, KGVX (H^TN-17b)



Võ Văn Cảnh